

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 11/2019

*Chúc mừng ngày
nhà giáo Việt Nam 20 - 11*



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Công văn 4144/TCT-TVQT	Thông báo phát hành Tem thuốc lá sản xuất trong nước	3
Thông tư 72/2019/TT-BTC	Sửa đổi tài khoản trích nộp Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá	3
Nghị định 75/2019/NĐ-CP	Phạt đến 2 tỷ đồng đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh	4
Nghị định 79/2019/NĐ-CP	Hướng dẫn trả tiền sử dụng đất còn nợ từ ngày 10/12/2019	4
Nghị định 67/2019/NĐ-CP	Biểu mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mới	5
Nghị định 74/2019/NĐ-CP	Nâng mức vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	5
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 4178/TCT-CS	Những điểm đáng lưu ý của hóa đơn điện tử	6
Công văn số 4461/TCT-CS	Thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp	6
Công văn số 4398/TCT-KK	Công ty mẹ không được khấu trừ thuế đầu vào phục vụ Chi nhánh độc lập	6
Công văn số 4377/TCT-CS	Mới thành lập buộc phải kê khai theo quý	7
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Công văn số 4400/TCT-DNNCN	Khấu trừ thuế TNCN khi thường tour du lịch kết hợp nghiên cứu thị trường	7
Công văn số 4362/TCT-DNNCN	Trả thu nhập cho nhân công thuê ngoài phải khấu trừ thuế TNCN 10%	7
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Công văn số 4492/TCT-CS	Trích khấu hao đối với nhà ở chuyên gia	8
Công văn số 4425/TCT-DNNCN	Cách xác định doanh thu tính thuế cho thuê tài sản	8

XUẤT NHẬP KHẨU

Quyết định số 2061/QĐ-BTC	Thủ tục mới về kiểm tra khoản giảm giá hàng nhập khẩu	8
Quyết định số 1893/QĐ-BTC	Sửa đổi thủ tục XNK hàng hóa gửi chuyển phát nhanh	10

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN

Quyết định số 836/QĐ-BXD	Kế hoạch lập Quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản thời kỳ 2021-2030	10
Quyết định số 1362/QĐ-TTg	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030	11
Quyết định 2736/QĐ-BTNMT	Bộ thủ tục mới về bảo vệ môi trường và cấp phép nhập khẩu phế liệu	11

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 11/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn 4144/TCT-TVQT về việc thông báo phát hành Tem thuốc lá sản xuất trong nước, theo đó:

Tổng cục Thuế thông báo phát hành tem thuốc lá sản xuất trong nước in mã vạch đa chiều như sau:

1. Hình thức, nội dung, đặc điểm tem thuốc lá sản xuất trong nước in mã vạch đa chiều:

- Kích thước: (2,2 x 4,5) cm

- Ký hiệu tem gồm hai chữ cái trong 20 chữ cái in hoa của bảng chữ cái tiếng Việt bao gồm: A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y và năm in. Bắt đầu in từ ký hiệu AA/2019, mỗi ký hiệu có 20.000.000 tem.

- Số của tem trong 01 ký hiệu được đánh số liên tục từ 000000001 đến 020000000.

- Tem có mã vạch hai chiều; có hoa văn đối xứng, lồng vào nhau tạo các khối hình chữ nhật, hình thoi nhằm chống làm giả (Theo mẫu quy định tại Quyết định số 211/QĐ-BTC ngày 27/01/2010 và Quyết định số 2979/QĐ-BTC ngày 07/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Giấy đặc chủng phủ bóng nước chìm chống làm giả, định lượng 65 g/m2 có sợi phản quang màu.

- Tem in 08 màu; có mã vạch hai chiều. Dữ liệu của con tem là dữ liệu động để kiểm tra xác định tem thật, tem giả bằng thiết bị đọc mã vạch 2D.

- Một số nội dung in bằng mực phản quang chìm để chống giả theo yêu cầu của Tổng cục Thuế.

- Đóng thùng carton 5 lớp với 500 tem/cọc, 100.000 tem/thùng; có dán nhãn ghi: Tên người đóng gói, Ký hiệu... từ số...đến số...,

2. Nơi nhận tem thuốc lá sản xuất trong nước in mã vạch đa chiều:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố từ Thừa Thiên Huế trở ra nhận tại Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào nhận tại Đại diện Văn phòng Tổng cục Thuế tại TPHCM, số 138 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

[Download](#)

Ngày 14/10/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 72/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6 Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 16/4/2016 hướng dẫn về thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc, chế độ quản lý tài chính và chế độ hạch toán, kế toán đối với Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, theo đó:

Sửa đổi quy định về nơi mở tài khoản Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá

Thông tư 45/2014/TT-BTC trước đây quy định, cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự nộp khoản đóng góp bắt buộc vào tài khoản của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá có tên “QUỸ PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ” với số tài khoản: 212-10-00-058986-8 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Tây Hồ (Địa chỉ: Số 47 Phan Đình Phùng, Hà Nội).

Tuy nhiên, theo quy định mới, Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.

[Download](#)

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, theo đó:

Mức phạt tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh là 2 tỷ đồng.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền là 10% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi tập trung kinh tế là 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính.

Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi trong lĩnh vực cạnh tranh là mức trung bình của khung tiền phạt của hành vi đó:

- Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được quá mức tối thiểu của khung tiền phạt.

- Nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt.

- Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được điều chỉnh tương ứng không quá 15% mức trung bình của khung hình phạt.

Nghị định 75/2019/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/12/2019.

[Download](#)



Ngày 26/10/2019 Chính phủ ban hành Nghị định 79/2019/NĐ-CP sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, theo đó:

Hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà đến trước 10/12/2019 chưa thanh toán hết nợ thì thực hiện như sau:

- Nếu đã được ghi nợ trước ngày 01/3/2016 thì:

+ Tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp GCN (hoặc theo số tiền ghi trên GCN đã được xác định theo đúng quy định) đến hết ngày 28/02/2021.

(Quy định này không áp dụng đối với số tiền sử dụng đất thanh toán nợ mà hộ gia đình, cá nhân đã nộp vào NSNN).

+ Kể từ ngày 01/3/2021 trở về sau thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

- Nếu đã được ghi nợ từ ngày 01/3/2016 đến trước ngày 10/12/2019 thì:

Tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo số tiền ghi trên GCN đã được xác định theo đúng quy định tại Nghị định 45/2014/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất.

Quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân phải thanh toán số tiền còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm trả nợ.

[Download](#)



Ngày 31/07/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, theo đó:

Nghị định thay mới Biểu mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (ký hiệu R) dùng làm căn cứ tính toán số tiền cấp phép khai thác khoáng sản.

So với mức thu cũ thì mức thu mới có điều chỉnh giảm đối với nhiều loại khoáng sản, như: vật liệu xây dựng thông thường (trừ cát, sỏi, đất sét); than; cát trắng, sét chịu lửa; đá hoa trắng; đá silic; đá vôi dùng trong công nghiệp; quặng thiếc; wonfram; niken; đá mỹ nghệ.

Ngoài ra, Nghị định còn bổ sung quy định cho phép điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp có thay đổi trữ lượng khai thác; thay đổi giá tính thuế tài nguyên hoặc thay đổi mức thu (tỷ lệ %) tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Điều 10).

Đặc biệt, trường hợp bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 58 Luật khoáng sản sẽ được hoàn trả tiền cấp quyền khai thác (khoản 5 Điều 10).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2019 và thay thế Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013.

[Download](#)



Ngày 23/09/2019 Chính phủ ban hành Nghị định 74/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, theo đó:

Thời hạn vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm tối đa là 120 tháng (hiện hành thời hạn vay vốn tối đa chỉ là 60 tháng).

Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

Đối tượng vay vốn và mức vay vốn cụ thể như sau:

- Người lao động (NLĐ): tối đa là 100 triệu đồng (hiện hành tối đa là 50 triệu đồng).

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh: tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/01 NLĐ được tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm (hiện hành tối đa là 01 tỷ đồng/dự án và không quá 50 triệu đồng/01 NLĐ);

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Nghị định 74/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 08/11/2019.

[Download](#)



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 15/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4178/TCT-CS hướng dẫn một số nội dung của Thông tư số 68/2019/TT-BTC về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, theo đó:

Để tạo điều kiện cho công tác triển khai Thông tư 68, Tổng cục Thuế giới thiệu một số nội dung về HĐĐT, đơn cử như:

- Về nội dung hóa đơn điện tử: Bổ sung thêm chỉ tiêu Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác có liên quan (nếu có).

- Một số trường hợp không nhất thiết có đầy đủ các nội dung trên hóa đơn điện tử như: Hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh; Hóa đơn điện tử là tem, vé, phiếu;...

- Định dạng hóa đơn điện tử: Sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML gồm 02 thành phần (thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số (đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì có thêm thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã của cơ quan thuế).

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục thuế khẩn trương tuyên truyền, phổ biến và tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ và cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý để việc triển khai hóa đơn điện tử được diễn ra theo đúng lộ trình và đem lại hiệu quả cao nhất cho người sử dụng.

[Download](#)

Ngày 31/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4461/TCT-CS về thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, theo đó:

Trường hợp Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp để cho thuê cơ sở hạ tầng gắn với quyền sử dụng đất thuê, nếu khách hàng thuê là các doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải lập hóa đơn với thuế suất GTGT 10%.

Trường hợp khách hàng thuê là các DNCX thì Công ty được lập hóa đơn với thuế suất GTGT 0% (trừ trường hợp cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn).

Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê hạ tầng trên đất thuê là giá cho thuê chưa có thuế GTGT trừ giá đất xác định theo hướng dẫn tại điểm a.3 khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 29/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4398/TCT-KK về việc khai thuế GTGT, theo đó:

Quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 37/2017/TT-BTC, trường hợp Chi nhánh ngoài tỉnh khai thuế riêng thì Chi nhánh phải gửi thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý.

Ngoài ra, Chi nhánh phải hạch toán riêng doanh thu, thuế GTGT đầu vào, đầu ra để kê khai nộp thuế riêng (điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC, Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC).

Khi Công ty chuyển giao hàng hóa cho Chi nhánh bán ra, Công ty bắt buộc phải xuất hóa đơn theo hướng dẫn tại điểm 2.6 Phụ lục 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp Công ty có hóa đơn đầu vào mang tên, MST của Công ty nhưng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh thì phải bàn giao cho Chi nhánh kê khai khấu trừ thuế. Nếu đã lỡ kê khai khấu trừ tại trụ sở chính, Công ty phải kê khai điều chỉnh giảm số thuế này.

[Download](#)

Ngày 28/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4377/TCT-CS về chính sách thuế GTGT, theo đó:

Các doanh nghiệp mới thành lập sẽ mặc nhiên khai thuế GTGT theo quý, sau khi hoạt động đủ 12 tháng/năm thì căn cứ vào mức doanh thu của năm hoạt động đủ 12 tháng này để xác định hình thức khai thuế (tháng hay quý) cho năm tiếp theo.

Theo Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC, việc khai thuế GTGT theo tháng hay theo quý tùy thuộc vào mức doanh thu của năm trước liền kề, nếu doanh thu năm trước trên 50 tỷ thì khai theo tháng, ngược lại nếu không quá 50 tỷ thì khai theo quý.

[Download](#)



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Ngày 29/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4400/TCT-DNNCN về chính sách thuế đối với khoản thường xuyên du lịch nghiên cứu thị trường cho nhân viên, theo đó:

Quy định tại điểm đ.3.2 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC, khoản chi vui chơi, giải trí... nếu ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì phải khấu trừ thuế TNCN.

Trường hợp Công ty có thường cho nhân viên chuyển tham quan du lịch kết hợp học tập - nghiên cứu thị trường, nếu ghi rõ tên nhân viên được hưởng hoặc thanh toán bằng tiền cho từng nhân viên thì phải khấu trừ thuế TNCN.

[Download](#)

Ngày 28/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4362/TCT-DNNCN về thuế TNCN đối với hợp đồng nhân công thuê ngoài, theo đó:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ với cá nhân bên ngoài không phải người lao động trong Công ty, nếu người này là cá nhân cư trú nhưng không có đăng ký kinh doanh thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế TNCN với tỷ lệ 10% theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

[Download](#)

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Ngày 04/11/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4492/TCT-CS về chính sách thuế đối với xây dựng nhà ở cho cán bộ, nhân viên, theo đó:

Quy định tại Điều 9 Thông tư 45/2013/TT-BTC và khoản 2.2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, các loại công trình phục vụ cho người lao động như nhà ăn, nhà nghỉ, nhà để xe, kể cả nhà ở do doanh nghiệp mua sắm hoặc đầu tư xây dựng đều được chấp nhận là tài sản cố định và được trích khấu hao và khấu trừ thuế GTGT chi phí đầu vào

Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với người hưởng lợi là nhân sự của đối tác. Ví dụ, Công ty đầu tư xây dựng hoặc mua nhà để chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của đối tác lưu trú trong thời gian chuyển giao kỹ thuật thì không được trích khấu hao và khấu trừ thuế.

[Download](#)

Ngày 30/10/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4425/TCT-DNNCN về doanh thu tính thuế đối với trường hợp cá nhân cho thuê tài sản, theo đó:

Liên quan đến cách xác định doanh thu tính thuế đối với cá nhân cho thuê tài sản, Tổng cục Thuế đã hướng dẫn tại Công văn số 3822/TCT-DNL ngày 22/8/2016.

Doanh thu tính thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cho thuê tài sản là doanh thu đã bao gồm thuế.

Trường hợp các bên thỏa thuận giá cho thuê không bao gồm thuế và bên thuê chịu trách nhiệm nộp thuế thay thì doanh thu tính thuế được tính bằng giá cho thuê chưa bao gồm thuế chia (:) 0.9.

[Download](#)



XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 25/10/2019 Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2061/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính, theo đó:

Quyết định thay mới thủ tục kiểm tra khoản giảm giá hàng nhập khẩu, bao gồm:

1. Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá thuộc thẩm quyền của Cục Hải quan

- Bước 1: Người khai hải quan khai báo có khoản giảm giá tại tiêu chí “chi tiết khai trị giá” trên tờ khai nhập khẩu hoặc tại tiêu chí tương ứng trên tờ khai trị giá hải

quan, nhưng chưa thực hiện điều chỉnh trừ khoản giảm giá trên tờ khai trị giá hải quan; Tính, nộp thuế theo trị giá chưa được trừ khoản giảm giá.

- Bước 2: Người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng mua bán đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi người khai hải quan đăng ký tờ khai đối với trường hợp khoản giảm giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định với trị giá của khoản giảm giá dưới 5% tổng trị giá lô hàng và trị giá khai báo không thấp hơn mức giá tham chiếu của hàng hóa giống hệt tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xem xét điều chỉnh trừ khoản giảm giá thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan kèm theo văn bản đề nghị của người khai hải quan; kiểm tra, đối chiếu trị giá khai báo và thực tế về số lượng; cấp độ thương mại; hình thức và thời gian thanh toán với Bảng công bố giảm giá của người bán và ban hành văn bản trả lời người khai hải quan.

2. Thủ tục kiểm tra khoản giảm giá thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan

- Bước 1: Người khai hải quan khai báo có khoản giảm giá tại tiêu chí “chi tiết khai trị giá” trên tờ khai nhập khẩu hoặc tại tiêu chí tương ứng trên tờ khai trị giá hải quan, nhưng chưa thực hiện điều chỉnh trừ khoản giảm giá trên tờ khai trị giá hải quan; Tính, nộp thuế theo trị giá chưa được trừ khoản giảm giá.

- Bước 2: Người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xét khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng mua bán đến Tổng cục Hải quan đối với trường hợp khoản giảm giá đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định với trị giá của khoản giảm giá bằng hoặc cao hơn 5% tổng trị giá lô hàng và trị giá khai báo không thấp hơn

mức giá tham chiếu của hàng hóa giống hệt tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xem xét điều chỉnh trừ khoản giảm giá thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan kèm theo văn bản đề nghị của người khai hải quan; kiểm tra, đối chiếu trị giá khai báo và thực tế về số lượng; cấp độ thương mại; hình thức và thời gian thanh toán với Bảng công bố giảm giá của người bán và ban hành văn bản trả lời người khai hải quan.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng hóa nhập khẩu được công bố tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015.

[Download](#)



Ngày 24/09/2019 Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1893/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, theo đó:

Các thủ tục hải quan được sửa đổi tại Quyết định này gồm:

1. Thủ tục nhập khẩu gói, kiện hàng trong định mức miễn thuế và không yêu cầu giấy phép hay kiểm tra chuyên ngành.
2. Thủ tục nhập khẩu gói, kiện hàng dưới 5 triệu đồng, được miễn thuế XK hoặc chịu thuế XK 0% và không yêu cầu giấy phép hay kiểm tra chuyên ngành.
3. Thủ tục XNK qua chuyển phát nhanh tài liệu, chứng từ không có giá trị thương mại.
4. Thủ tục nhập khẩu qua chuyển phát nhanh hàng hóa trong định mức miễn thuế và không yêu cầu giấy phép hay kiểm tra chuyên ngành.
5. Thủ tục xuất khẩu qua chuyển phát nhanh hàng hóa dưới 5 triệu đồng, được miễn thuế XK hoặc chịu thuế XK 0% và không yêu cầu giấy phép hay kiểm tra chuyên ngành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2019.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 9, 10, 31, 32, 81 - điểm C Mục 2 tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015.

[Download](#)



QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN

Ngày 14/10/2019, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 836/QĐ-BXD về việc phê duyệt Kế hoạch lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó:

Nội dung chi tiết của Kế hoạch gồm 03 giai đoạn:

Giai đoạn 1 từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020 để lập, thẩm định, phê duyệt lập nhiệm vụ;

Giai đoạn 2 từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021 để lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch;

Giai đoạn 3 từ tháng 11-12/2021 để công bố Quy hoạch.

Cụ thể, Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý quy hoạch là cơ quan lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong tháng 10-11/2019, Ban Quản lý quy hoạch cần chủ trì xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, gồm: Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch; Tờ trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ; Tài liệu khác (nếu có)...

Bên cạnh đó, Vụ Vật liệu xây dựng là cơ quan tham mưu về các nội dung chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực quy hoạch các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tham mưu thực hiện nhiệm vụ là cơ quan trưởng trực Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)

Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1362/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030, theo đó:

Nhằm xóa bỏ mọi rào cản tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển, Thủ tướng đã phê duyệt Kế hoạch trên với mục tiêu:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khu vực tư nhân, phấn đấu có ít nhất 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 và 02 triệu doanh nghiệp vào năm 2030.

Thứ hai, giai đoạn 2021-2030, doanh nghiệp khu vực tư nhân có mức tăng trưởng bình quân số lao động đạt khoảng 6-8%/năm; tăng trưởng bình quân thu nhập của người lao động đạt khoảng 25-30%/năm; tăng trưởng bình quân mức đóng góp vào ngân sách Nhà nước đạt khoảng 23-25%/năm.

Để đạt được các mục tiêu này, Chính phủ đề ra 06 nhóm giải pháp bao gồm: Tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững; Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0; Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; ...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)



Ngày 29/10/2019, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định 2736/QĐ-BTNMT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó:

06 thủ tục hành chính mới ban hành cấp Trung ương, gồm: Thủ tục chấp thuận vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải nguy hại; Thủ tục chấp thuận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Thủ tục tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Bên cạnh đó, Quyết định này cũng công bố danh mục 22 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong đó có 14 thủ tục hành chính cấp Trung ương, 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện, 01 thủ tục hành chính cấp xã.

Ngoài ra, có 24 thủ tục hành chính bị bãi bỏ gồm 10 thủ tục hành chính cấp trung ương, 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện, 03 thủ tục hành chính cấp xã, 01 thủ tục hành chính thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)





TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 0246.2782.904
Fax 0246.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 0243.7958.705
Fax 0243.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 02253.842.430
Fax 02253.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông VŨ BÌNH MINH

Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Ông DƯƠNG ĐÌNH NGỌC

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0983 536 303
Email ngoc.duong@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com